

**BẢNG TỔNG HỢP NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐỐI VỚI QUÝ III/2026**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày 18/9/2026)

| STT       | Nhiệm vụ/chỉ tiêu chủ yếu quý III/2026                                                                                                                                                                               | Kết quả chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                       |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                      | Kết quả đạt được của Quý 3 so với Kế hoạch đề ra                                                                                                                                                                              | Lũy kế 9 tháng đầu năm (nếu có) *                                                                                                                                                                                                            |                                               |
| <b>I</b>  | <b>Chỉ tiêu Kinh tế - xã hội</b>                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                              |                                               |
| 1         | Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh: 30,6% (chỉ tiêu năm)                                                                                                                                                                     | 100,0%                                                                                                                                                                                                                        | 99,7%                                                                                                                                                                                                                                        | 9 tháng đầu năm đạt 30,5% so với kế hoạch năm |
| 2         | Sản lượng vận tải: vận tải hành khách đạt 23,8 triệu lượt hành khách, vận tải hàng hóa đạt 48,7 triệu tấn (chỉ tiêu năm)                                                                                             | Vận tải hành khách đạt 6,39 triệu lượt hành khách, đạt 110% so với kế hoạch; vận tải hàng hóa đạt 13,22 triệu tấn, đạt 110% so với kế                                                                                         | Vận tải hành khách đạt 23,100 triệu lượt hành khách, đạt 96,81% so với kế hoạch năm; vận tải hàng hóa đạt 45,2 triệu tấn, đạt 92,7% so với kế hoạch năm                                                                                      |                                               |
| 3         | Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người: 29,12m <sup>2</sup> /sàn/người (trong đó, đối với khu vực đô thị; 32,30m <sup>2</sup> /sàn/người ; đối với khu vực nông thôn: 27,21m <sup>2</sup> /sàn/người (chỉ tiêu năm) | Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người: 0,39m <sup>2</sup> /sàn/người (trong đó, đối với khu vực đô thị; 0,48m <sup>2</sup> /sàn/người ; đối với khu vực nông thôn: 0,30m <sup>2</sup> /sàn/người). Đạt 100% so với kế hoạch | Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người: 28,15m <sup>2</sup> /sàn/người (trong đó, đối với khu vực đô thị; 31,06m <sup>2</sup> /sàn/người ; đối với khu vực nông thôn: 26,51m <sup>2</sup> /sàn/người). Đạt 96,67% so với kế hoạch trong năm |                                               |
| 4         | Diện tích sàn nhà ở đưa vào sử dụng trong năm là 1.679.662 m <sup>2</sup> sàn (nâng tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở lên: 56.050.612 m <sup>2</sup> sàn) (chỉ tiêu năm)                                             | Diện tích sàn nhà ở đưa vào sử dụng trong năm là 531.893,0 m <sup>2</sup> sàn. Đạt 100% so với kế hoạch                                                                                                                       | Diện tích sàn nhà ở đưa vào sử dụng trong năm là 1.595.679 m <sup>2</sup> sàn (nâng tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở lên: 55.966.629 m <sup>2</sup> sàn). Đạt 95,00% so với kế hoạch năm                                                    |                                               |
| 5         | 100% văn bản quy phạm pháp luật được tổng rà soát chất lượng, hiệu quả                                                                                                                                               | 100%                                                                                                                                                                                                                          | 100%                                                                                                                                                                                                                                         |                                               |
| 6         | 100% công chức đều được xây dựng, xác định vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan                                                                            | 100%                                                                                                                                                                                                                          | 100%                                                                                                                                                                                                                                         |                                               |
| <b>II</b> | <b>Công tác xây dựng Đảng</b>                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                              |                                               |

|   |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                               |                                                  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 | Kết nạp Đảng viên (03 đảng viên)                                                                                                                                                                      | 100%                                                                                                                                                                          | 100%                                                                                                                                                                          | Còn 04 đảng viên hoàn thành kết nạp trong quý IV |
| 2 | Tỷ lệ phát hành văn bản điện tử                                                                                                                                                                       | 100%                                                                                                                                                                          | 100%                                                                                                                                                                          |                                                  |
| 3 | Tỷ lệ chỉnh lý, chuẩn hóa hồ sơ thực hiện Chiến dịch 100 ngày của ngành<br>Tổ chức xây dựng Đảng: chỉ tiêu Đảng ủy UBND tỉnh giao tuần 1 từ 16/9 đến 20/9 hoàn thành chỉnh lý 22 hồ sơ, scan 23 hồ sơ | - Chính lý: 165/165 hồ sơ đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao; đạt 750% so với chỉ tiêu Đảng ủy UBND tỉnh giao.<br>- Số hóa: 30 hồ sơ đạt 130% so với chỉ tiêu Đảng ủy UBND tỉnh giao | - Chính lý: 165/165 hồ sơ đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao; đạt 750% so với chỉ tiêu Đảng ủy UBND tỉnh giao.<br>- Số hóa: 30 hồ sơ đạt 130% so với chỉ tiêu Đảng ủy UBND tỉnh giao |                                                  |
| 4 | Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ                                                                                                                                                                | Bảo đảm                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |                                                  |
| 5 | Thực hiện quy chế làm việc                                                                                                                                                                            | Bảo đảm                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |                                                  |
| 6 | Trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu                                                                                                                                                              | Bảo đảm                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |                                                  |

*\* Đối với các trường hợp không đề ra trong Quý thì áp dụng lũy kế so với quý trước*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)